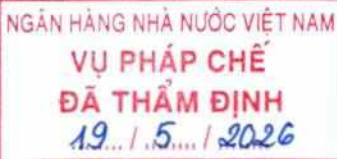


Số: 15 /2026/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2026



THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư
về tổ chức tín dụng là hợp tác xã liên quan đến
cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;

Căn cứ Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư về tổ chức tín dụng là hợp tác xã liên quan đến cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

Chương I

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 01/2025/TT-NHNN QUY ĐỊNH VỀ CẤP GIẤY PHÉP LẦN ĐẦU, CẤP ĐỔI GIẤY PHÉP CỦA QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG BỞI THÔNG TƯ SỐ 63/2025/TT-NHNN

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điểm, khoản của Điều 8

1. Bãi bỏ điểm b, c khoản 5.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 như sau:

“7. Bản sao Quyết định thành lập hoặc giấy tờ có giá trị tương đương (đối với thành viên là pháp nhân).”

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 9

“1. Ngân hàng Nhà nước Khu vực khai thác các thông tin cần thiết từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khi xem xét, thẩm định thông

tin tương ứng về đăng ký doanh nghiệp của thành viên quỹ tín dụng nhân dân là pháp nhân; cư trú, lý lịch tư pháp, văn bằng, chứng chỉ chứng minh trình độ, chuyên môn của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban và thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân.

Trường hợp không khai thác được thông tin từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, Ngân hàng Nhà nước Khu vực yêu cầu Ban trụ bị cung cấp bổ sung giấy tờ, tài liệu hoặc văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật để chứng minh thông tin về đăng ký doanh nghiệp của thành viên quỹ tín dụng nhân dân là pháp nhân; thông tin về cư trú, văn bằng, chứng chỉ của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân.”.

Điều 3. Bổ sung khoản 8 vào Điều 18

“8. Có văn bản đề nghị cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu về lý lịch tư pháp cung cấp thông tin liên quan đến lý lịch tư pháp của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân theo quy định của pháp luật trong trường hợp không khai thác được thông tin liên quan đến lý lịch tư pháp từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ.”.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung điểm 4 Phụ lục số 04

“4. Năng lực hành vi dân sự⁽⁵⁾; thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã (đối với trường hợp phiếu lý lịch tư pháp không có thông tin này):”.

Chương II

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 53/2025/TT-NHNN QUY ĐỊNH VỀ MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG LÀ HỢP TÁC XÃ

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 4

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng xem xét:

- a) Chấp thuận thành lập phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã;
- b) Bất buộc chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã.”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a, b khoản 3 như sau:

“a) Chấp thuận thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp; thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã trên địa

bàn (bao gồm cả trường hợp thay đổi địa điểm trước khi khai trương hoạt động);

b) Chấp thuận việc tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch; bắt buộc chấm dứt hoạt động, giải thể văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã;”.

Điều 6. Bãi bỏ điểm b khoản 3 Điều 13

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 14

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:

“6. Trong thời hạn 30 ngày làm việc (đối với trường hợp thành lập chi nhánh) kể từ ngày có văn bản xác nhận đã nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 13 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận đề nghị thành lập chi nhánh của ngân hàng hợp tác xã theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước có văn bản gửi ngân hàng hợp tác xã và nêu rõ lý do.

Trong thời hạn 30 ngày làm việc (đối với trường hợp thành lập phòng giao dịch) kể từ ngày có văn bản xác nhận đã nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 13 Thông tư này, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng có văn bản chấp thuận đề nghị thành lập phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp không chấp thuận, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng có văn bản gửi ngân hàng hợp tác xã và nêu rõ lý do.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc (đối với trường hợp thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp) kể từ ngày có văn bản xác nhận đã nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 13 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản chấp thuận đề nghị thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản gửi ngân hàng hợp tác xã và nêu rõ lý do.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 như sau:

“7. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản chấp thuận thành lập quy định tại khoản 6 Điều này, ngân hàng hợp tác xã phải khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp. Quá thời hạn này mà không khai trương hoạt động, văn bản chấp thuận đương nhiên hết hiệu lực.”.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 25

“b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này đối với trường hợp tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh hoặc trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này đối với trường hợp tự

nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi ngân hàng hợp tác xã đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch có văn bản chấp thuận đề nghị của ngân hàng hợp tác xã theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản gửi ngân hàng hợp tác xã và nêu rõ lý do.”.

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung Điều 26

“Điều 26. Bắt buộc chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã

1. Chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã bị bắt buộc chấm dứt hoạt động, giải thể khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Có bằng chứng chứng minh hồ sơ đề nghị thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp có thông tin sai sự thật dẫn đến đánh giá sai lệch việc đáp ứng điều kiện thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã;

b) Thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch khi chưa được chấp thuận bằng văn bản;

c) Hoạt động không đúng nội dung hoạt động, địa bàn hoạt động được phép theo quy định của pháp luật.

2. Khi phát hiện trường hợp theo quy định tại khoản 1 Điều này, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã có văn bản trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (đối với trường hợp chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh) hoặc gửi Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng (đối với trường hợp chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch) đề nghị chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã, trong đó nêu rõ lý do đề nghị.

3. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã theo quy định tại khoản 2 Điều này hoặc trong quá trình giám sát phát hiện các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng có văn bản (đối với trường hợp chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch) hoặc trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước có văn bản (đối với trường hợp chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh) yêu cầu ngân hàng hợp tác xã chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch.

4. Khi phát hiện trường hợp theo quy định tại khoản 1 Điều này, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng có văn bản gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã đề nghị chấm dứt hoạt động, giải thể văn

phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã, trong đó nêu rõ lý do đề nghị.

5. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị chấm dứt hoạt động, giải thể văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã theo quy định tại khoản 4 Điều này hoặc trong quá trình quản lý phát hiện trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản yêu cầu ngân hàng hợp tác xã chấm dứt hoạt động, giải thể văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp.

6. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu ngân hàng hợp tác xã chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp theo quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều này, ngân hàng hợp tác xã phải hoàn tất việc chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp; có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước (đối với trường hợp chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực (đối với trường hợp chấm dứt hoạt động, giải thể văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp) thời điểm cụ thể và kết quả chấm dứt hoạt động, giải thể.

7. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu ngân hàng hợp tác xã bắt buộc chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, ngân hàng hợp tác xã phải có phương án xử lý phòng giao dịch do chi nhánh đó quản lý để đảm bảo tuân thủ quy định tại Thông tư này.”.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 45

“4. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có biên bản xác nhận việc ngân hàng hợp tác xã đã đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 15, khoản 7 Điều 19 Thông tư này hoặc có văn bản chấp thuận, văn bản yêu cầu theo quy định tại khoản 6 Điều 14, khoản 2 Điều 25, khoản 5 Điều 26 Thông tư này hoặc kể từ ngày nhận được thông báo, báo cáo của ngân hàng hợp tác xã theo quy định tại Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản gửi Ngân hàng Nhà nước thông tin về các nội dung sau:

a) Việc khai trương hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp;

b) Việc thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp;

c) Việc tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp;

d) Việc thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp;

đ) Việc bắt buộc chấm dứt hoạt động, giải thể văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp.”.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 46

“d) Cung cấp văn bản chấp thuận thành lập chi nhánh, phòng giao dịch quy định tại Điều 14 Thông tư này sau 02 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản chấp thuận cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi ngân hàng hợp tác xã dự kiến đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch để thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh;”.

Điều 12. Thay thế một số cụm từ, phụ lục

1. Thay thế cụm từ “khoản 4 Điều 26” thành “khoản 6 Điều 26” tại khoản 4 Điều 29.

2. Thay thế Phụ lục I, Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-NHNN bằng Phụ lục I, Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương III

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 73/2025/TT-NHNN QUY ĐỊNH VỀ HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CHẤP THUẬN NHỮNG THAY ĐỔI, DANH SÁCH DỰ KIẾN BÀU, BỔ NHIỆM NHÂN SỰ CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG LÀ HỢP TÁC XÃ

Điều 13. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 6

“c) Văn bản, tài liệu chứng minh tổ chức tín dụng là hợp tác xã có quyền sử dụng hoặc sở hữu hợp pháp trụ sở tại địa điểm mới theo quy định của pháp luật có liên quan.

Đối với văn bản, tài liệu chứng minh tổ chức tín dụng là hợp tác xã có quyền sử dụng hoặc sở hữu hợp pháp trụ sở tại địa điểm mới là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và dữ liệu thông tin về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đó có trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, tổ chức tín dụng là hợp tác xã bổ sung thông tin về mã Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất tại văn bản đề nghị quy định tại điểm a khoản này. Trong trường hợp này, tổ chức tín dụng là hợp tác xã không cần nộp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

Trường hợp Ngân hàng Nhà nước không khai thác được thông tin trên cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác, Ngân hàng Nhà nước đề nghị tổ chức tín dụng là hợp tác xã nộp bổ sung bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.”.

Điều 14. Bãi bỏ điểm đ khoản 1 Điều 8

Điều 15. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 9

“b) Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước ra Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với thời hạn hoạt động

của tổ chức tín dụng là hợp tác xã. Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.”.

Điều 16. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điểm của Điều 13

1. Bãi bỏ điểm d khoản 1.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 1 như sau:

“e) Các văn bằng, chứng chỉ của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm chứng minh về việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam công nhận theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có);”.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 như sau:

“a) Tối thiểu 40 ngày trước ngày dự kiến họp Đại hội thành viên hoặc ngày Hội đồng quản trị dự kiến bổ nhiệm (bao gồm cả trường hợp thuê) Tổng Giám đốc (Giám đốc), tổ chức tín dụng là hợp tác xã lập hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này và gửi Ngân hàng Nhà nước.

Ngân hàng Nhà nước khai thác các thông tin cần thiết từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khi xem xét, thẩm định thông tin tương ứng về cư trú, lý lịch tư pháp, văn bằng, chứng chỉ chứng minh trình độ, chuyên môn của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

Trường hợp không khai thác được thông tin từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, Ngân hàng Nhà nước yêu cầu tổ chức tín dụng là hợp tác xã cung cấp bổ sung giấy tờ, tài liệu hoặc văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật để chứng minh thông tin về cư trú, văn bằng, chứng chỉ của nhân sự dự kiến;”.

Điều 17. Bổ sung khoản 7 vào Điều 15

“7. Có văn bản đề nghị cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu về lý lịch tư pháp cung cấp thông tin liên quan đến lý lịch tư pháp của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm của ngân hàng hợp tác xã theo quy định của pháp luật trong trường hợp không khai thác được thông tin liên quan đến lý lịch tư pháp từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ.”.

Điều 18. Bổ sung khoản 10 vào Điều 16

“10. Có văn bản đề nghị cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu về lý lịch tư pháp cung cấp thông tin liên quan đến lý lịch tư pháp của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm của quỹ tín dụng nhân dân theo quy định của pháp luật trong trường hợp không khai thác được thông tin liên quan đến lý lịch tư pháp từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ.”.

Chương IV**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 19. Điều khoản thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 5 năm 2026.

Điều 20. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 20;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử NHNN;
- Lưu: VT, ATHT4 (03).



Đoàn Thái Sơn



PHỤ LỤC I

**MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THÀNH LẬP CHI NHÁNH,
PHÒNG GIAO DỊCH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP
CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 15./2026/TT-NHNN ngày 19./5/2026 của
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày ... tháng ... năm ...

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THÀNH LẬP CHI NHÁNH, PHÒNG
GIAO DỊCH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CỦA NGÂN
HÀNG HỢP TÁC XÃ**

**Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín
dụng/Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực...**

Ngân hàng hợp tác xã:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):
- Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
- Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
- Mã số hợp tác xã:
- Mã định danh tổ chức (nếu có):
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Số điện thoại:
- Địa chỉ thư điện tử:

Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng/Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực... xem xét, chấp thuận thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp như sau:

I. Đơn vị mạng lưới đề nghị

1. Thành lập chi nhánh:

1.1. Tên chi nhánh:

- a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
- b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):
- c) Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
- d) Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

1.2. Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh:

2. Thành lập phòng giao dịch:

2.1. Tên phòng giao dịch:

a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:

b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):

c) Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

d) Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

2.2. Địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch:

2.3. Tên, địa điểm đặt trụ sở chi nhánh quản lý phòng giao dịch:

3. Thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp:

3.1. Tên văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp:

a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:

b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):

c) Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

d) Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

3.2. Địa điểm đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp:

3.3. Nội dung hoạt động:

3.4. Lý do thành lập:

3.5. Kế hoạch hoạt động dự kiến trong 03 năm đầu.

II. Đánh giá việc ngân hàng hợp tác xã đáp ứng từng điều kiện để được thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp theo quy định tại Thông tư

1. Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động theo quy định của pháp luật trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị; tỷ lệ nợ xấu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc phân loại tài sản có tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị và tại ngày cuối cùng của tháng liền kề trước thời điểm đề nghị:

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

- Tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31 tháng 12 năm.....là....%.

- Tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm.....là.....%.

2. Cơ cấu tổ chức và hoạt động của bộ máy quản trị, điều hành, Ban kiểm soát, kiểm toán nội bộ; hệ thống kiểm soát nội bộ; hoạt động cấp tín dụng; các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động đảm bảo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị:

a. Đảm bảo b. Không đảm bảo

3. Lợi nhuận sau thuế năm.....theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán:.....

4. Không thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp không được mở rộng mạng lưới:

a. Đảm bảo b. Không đảm bảo

5. Đáp ứng điều kiện về số lượng chi nhánh, phòng giao dịch được phép thành lập theo quy định tại Thông tư:

a. Đảm bảo b. Không đảm bảo

6. Đối với trường hợp thành lập phòng giao dịch:

| STT | Số lượng chi nhánh, phòng giao dịch hiện có tại địa bàn đề nghị thành lập phòng giao dịch | | Thông tin liên quan đến chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch | | | |
|-----|---|-----------------|---|---|-----------------------------|---|
| | Chi nhánh | Phòng giao dịch | Tên và địa chỉ chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch | Số lượng phòng giao dịch chi nhánh đang quản lý | Thời gian hoạt động (tháng) | Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về cấp tín dụng, hạn chế, giới hạn cấp tín dụng; phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động theo quy định của pháp luật trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị |
| | | | | | | |

a. Đảm bảo b. Không đảm bảo

- Đánh giá của ngân hàng hợp tác xã đối với chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch.

III. Người đại diện hợp pháp của ngân hàng hợp tác xã cam kết: Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin cung cấp tại văn bản này./.

Đính kèm hồ sơ
(Ghi danh mục tài liệu đính kèm)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ**
(Ký tên và đóng dấu)



PHỤ LỤC III

**MẪU QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN THÀNH LẬP PHÒNG GIAO DỊCH,
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CỦA NGÂN HÀNG HỢP
TÁC XÃ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2026/TT-NHNN ngày 19/5/2026 của
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM
CỤC QUẢN LÝ, GIÁM SÁT
TỔ CHỨC TÍN DỤNG/NGÂN
HÀNG NHÀ NƯỚC CHI
NHÁNH KHU VỰC...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp...

**CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ, GIÁM SÁT TỔ CHỨC TÍN DỤNG/
GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH KHU VỰC...**

Căn cứ.....⁽¹⁾;

Xét đề nghị chấp thuận thành lập phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp tại Văn bản số...ngày...tháng...năm...của ngân hàng hợp tác xã và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị.....⁽²⁾.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận việc thành lập phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã như sau:

1. Tên phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp:

a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:

b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):

c) Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

d) Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

2. Địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày...tháng...năm....

Điều 3.....⁽³⁾ của ngân hàng hợp tác xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh/thành phố....;
- Lưu:.....

**CỤC TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH KHU VỰC...**

AM

3